

Số: TVHN-282/DBQG

Hà Nội, ngày 9 tháng 10 năm 2023

BẢN TIN DỰ BÁO, CẢNH BÁO THỦY VĂN THỜI HẠN NGẮN

I. Diễn biến xu thế thủy văn

1. Khu vực Miền núi phía Bắc:

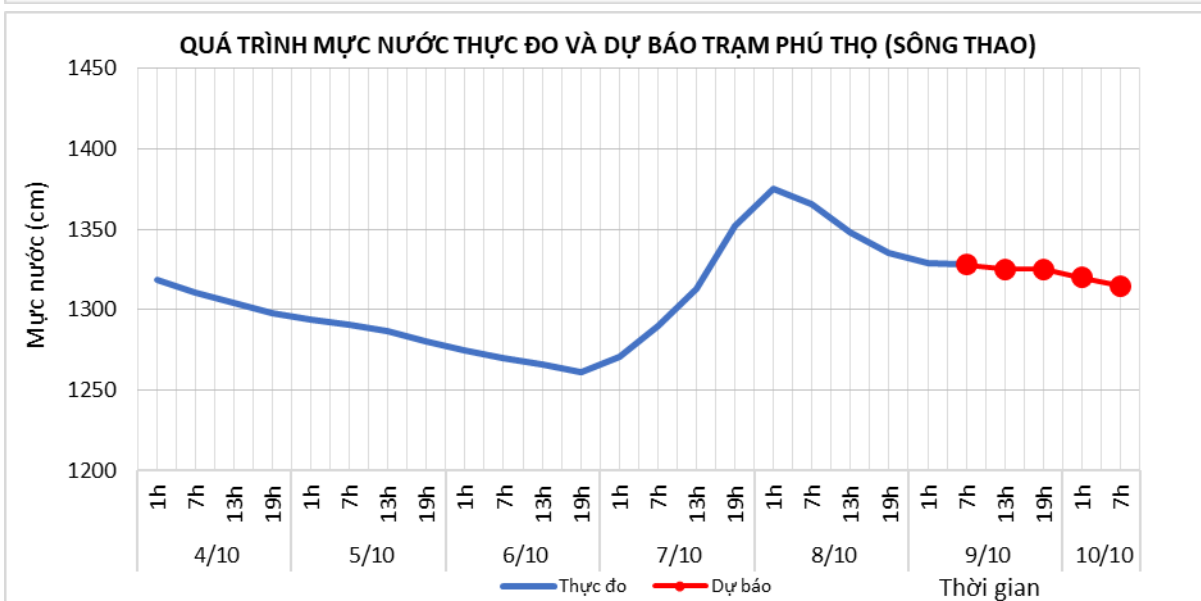
1.1. Lưu vực sông Thao

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ đang biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước trên sông Thao tại Yên Bái, Phú Thọ tiếp tục biến đổi chậm.



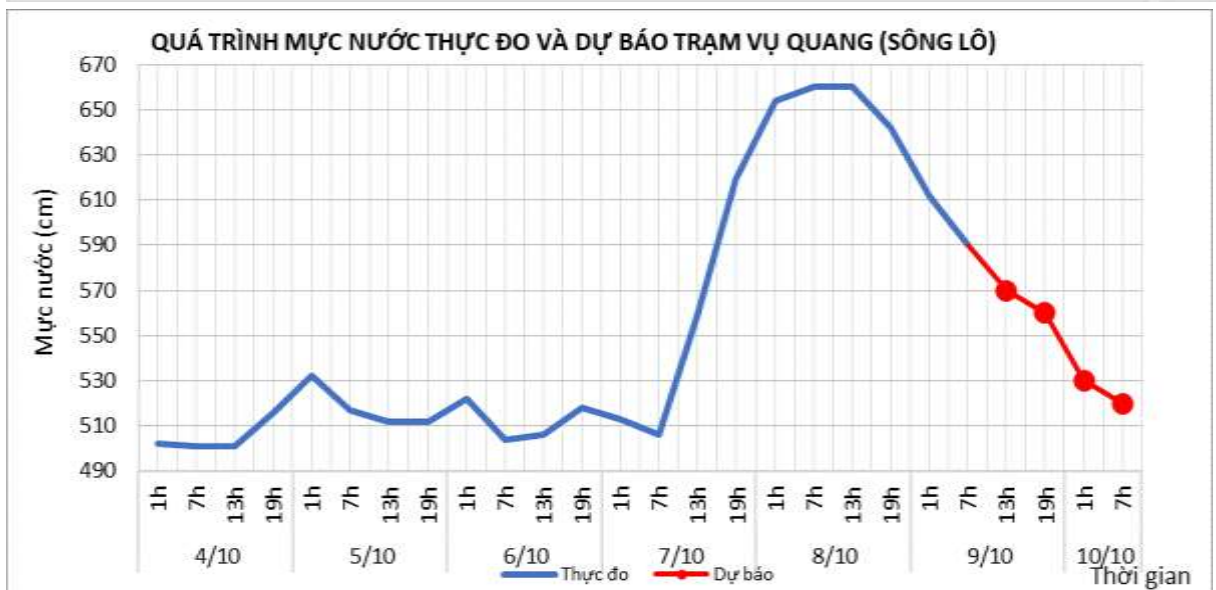
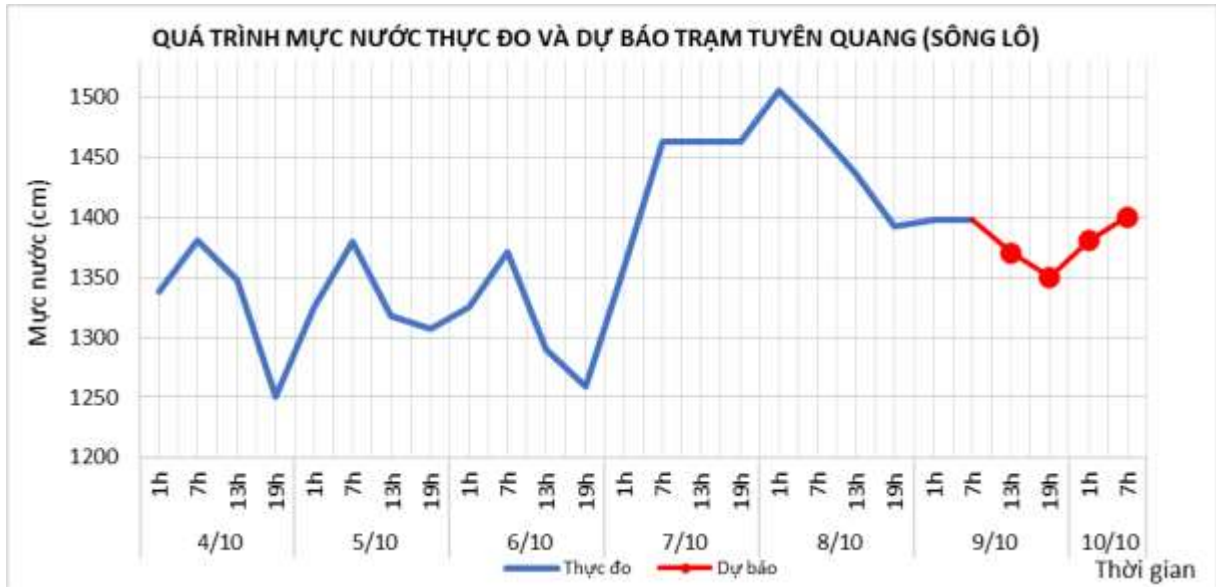
1.2. Lưu vực sông Lô

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang đang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Lô tại Tuyên Quang, Vụ Quang biến đổi chậm theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



2. Khu vực Đồng bằng và Trung du Bắc Bộ:

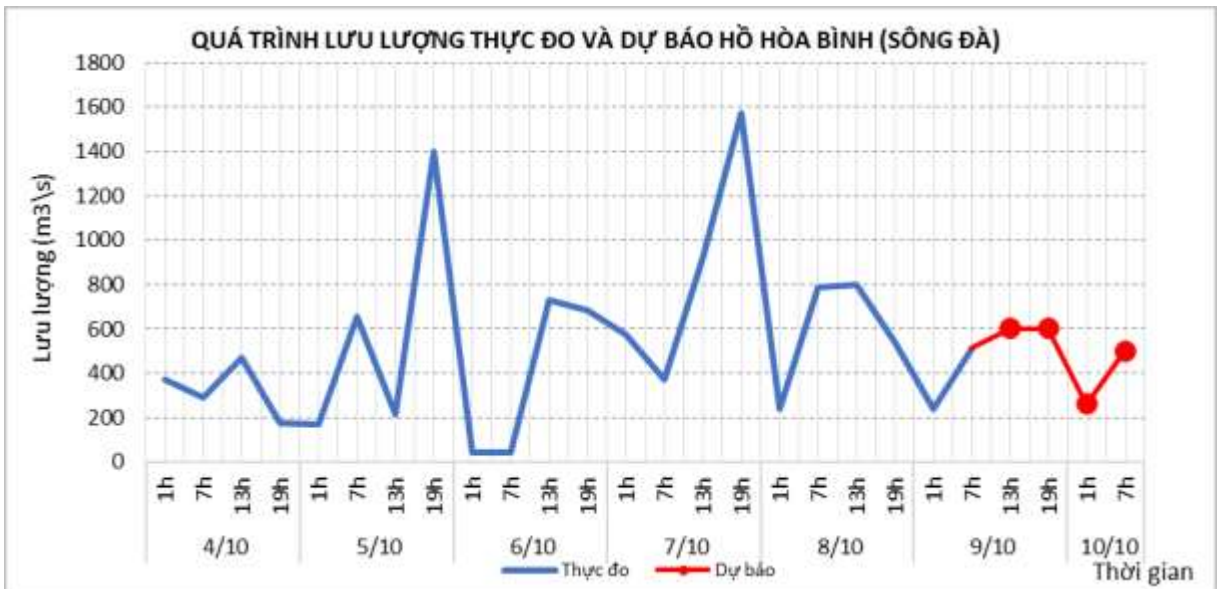
2.1 Lưu vực sông Đà

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động do điều tiết của thủy điện tuyến trên

b. Dự báo, cảnh báo

Lưu lượng đến hồ Hòa Bình dao động theo điều tiết của thủy điện tuyến trên.



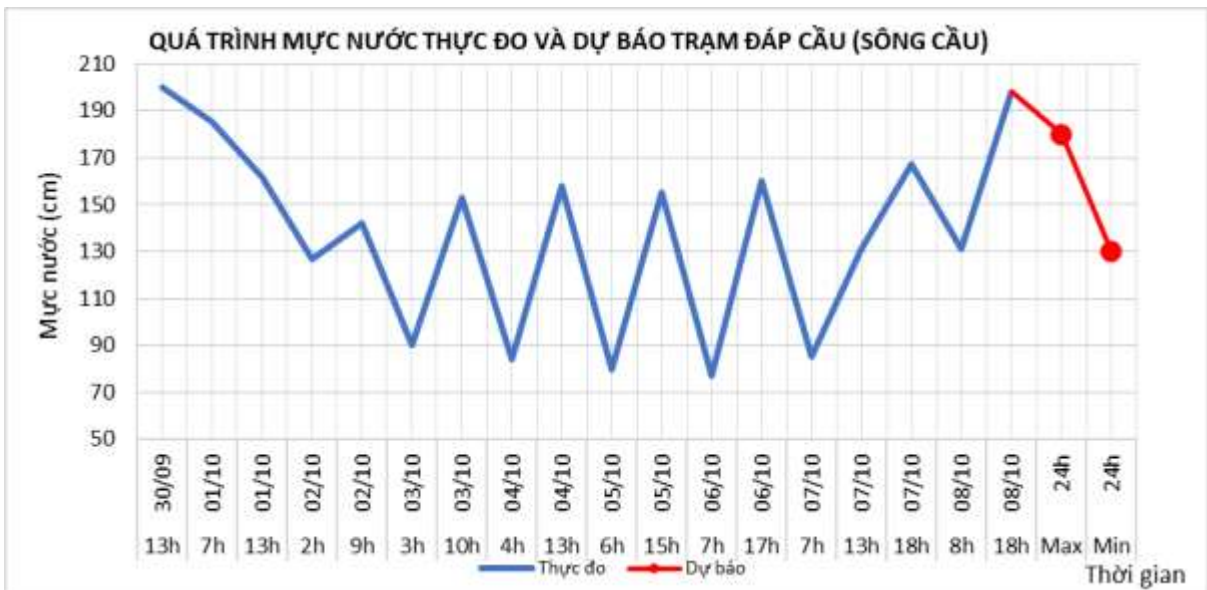
2.2. Lưu vực sông Cầu

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Cầu đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Cầu tại Đập Cầu sẽ tiếp tục biến đổi chậm.



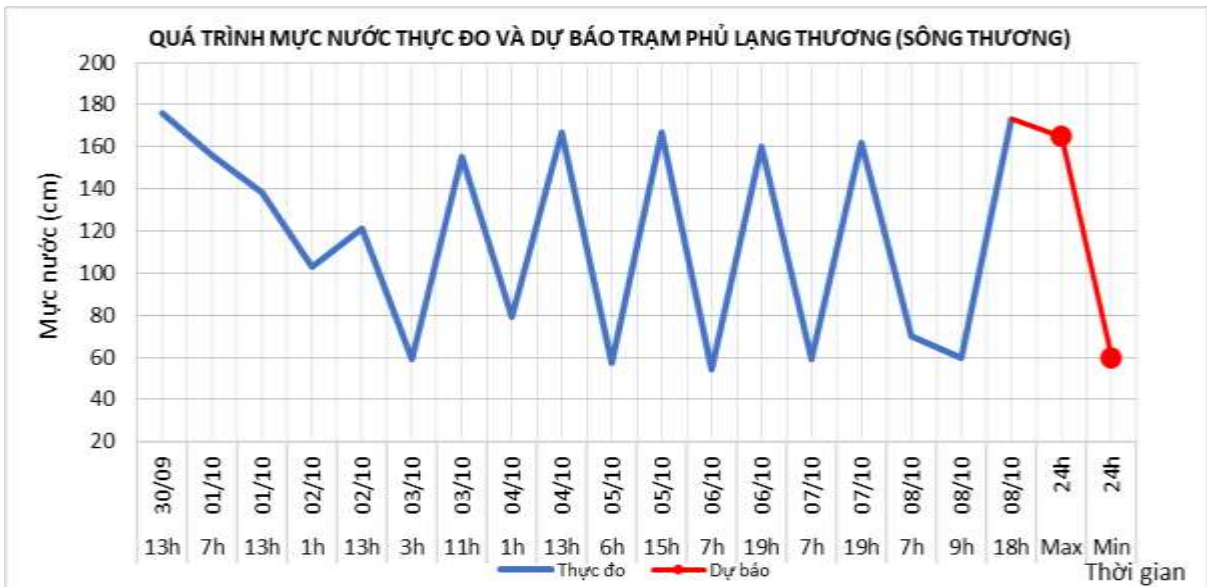
2.3. Lưu vực sông Thương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mực nước sông Thương đang biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mực nước sông Thương tại Phủ Lạng Thương tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



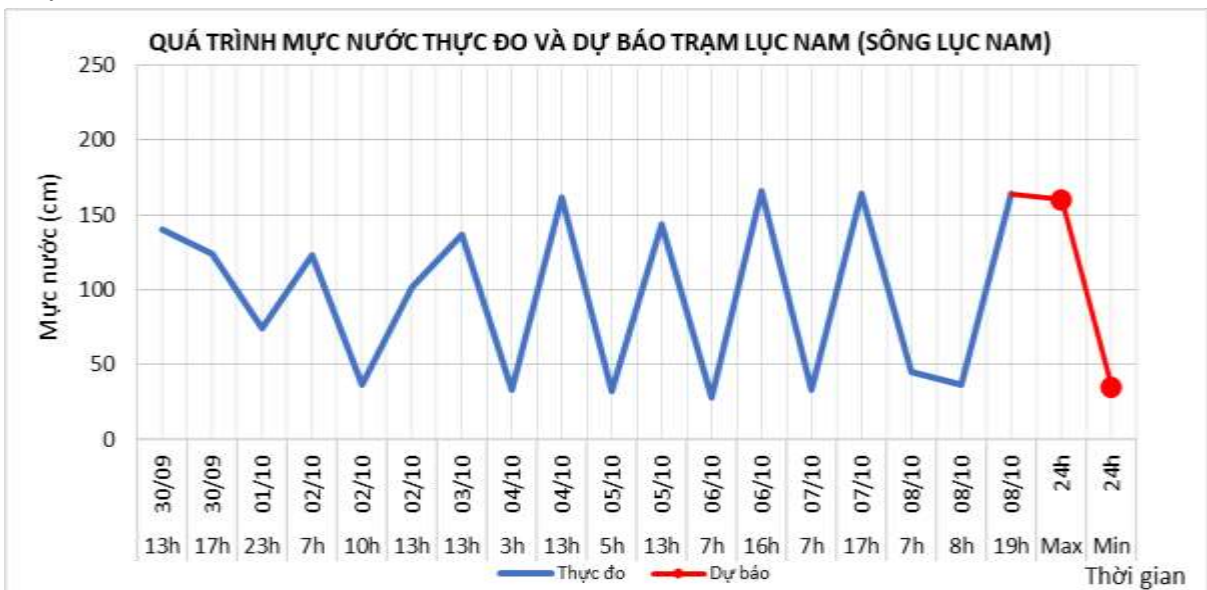
2.4. Lưu vực sông Lục Nam

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Lục Nam biến đổi chậm, khu vực hạ lưu chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Lục Nam tại Lục Nam tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



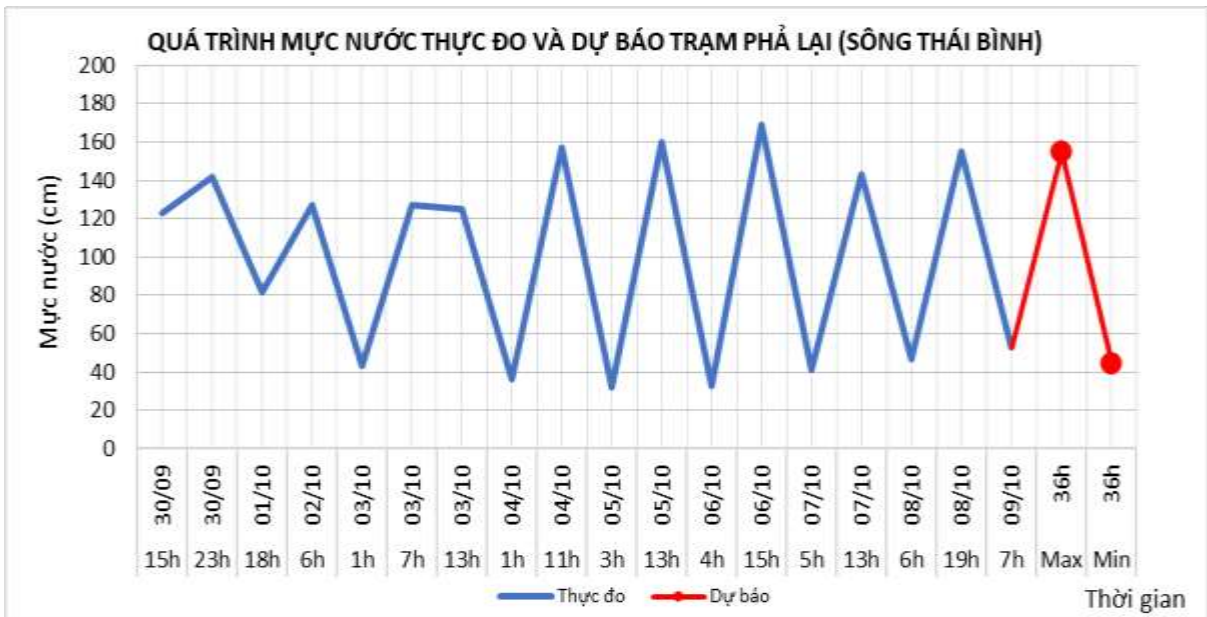
2.5. Lưu vực sông Thái Bình

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước hạ lưu sông Thái Bình tại Phả Lại tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều. Trong 36h tới, mức nước tại Phả Lại cao nhất có khả năng ở mức 1,55m và thấp nhất ở mức 0,45m.



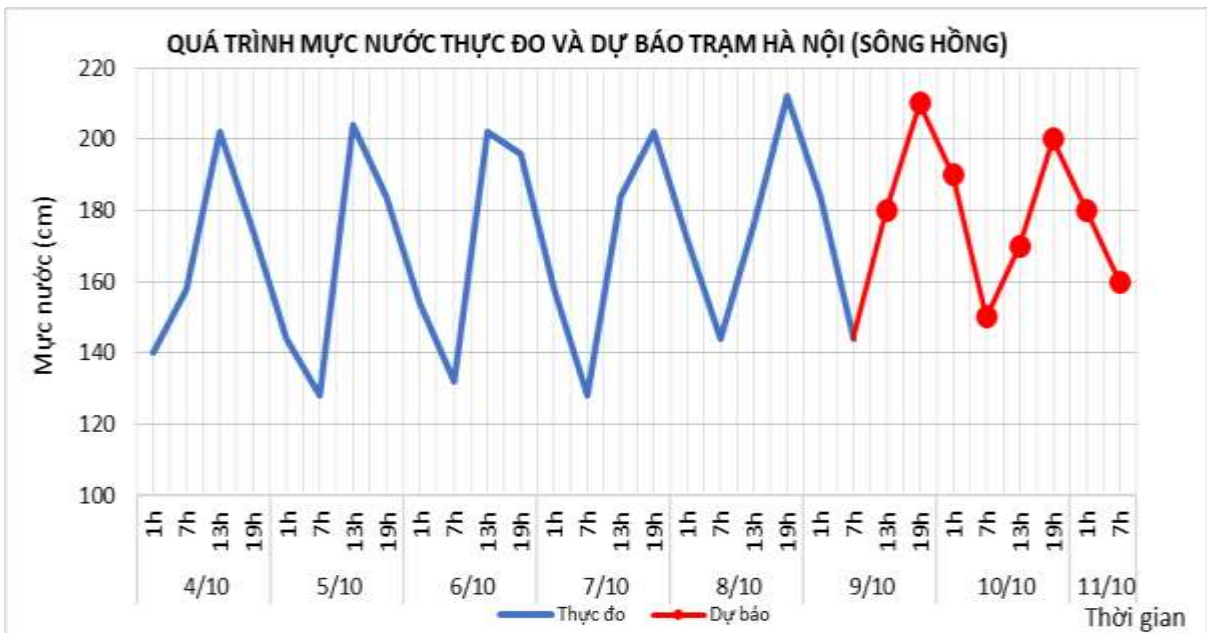
2.6. Lưu vực sông Hồng

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội đang biến đổi chậm. Lúc 7h/9/10, mực nước tại trạm Hà Nội là 1,44m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hồng tại trạm Hà Nội tiếp tục biến đổi chậm. Đến 7h/11/10 mực nước tại trạm Hà Nội có khả năng ở mức 1,60m.



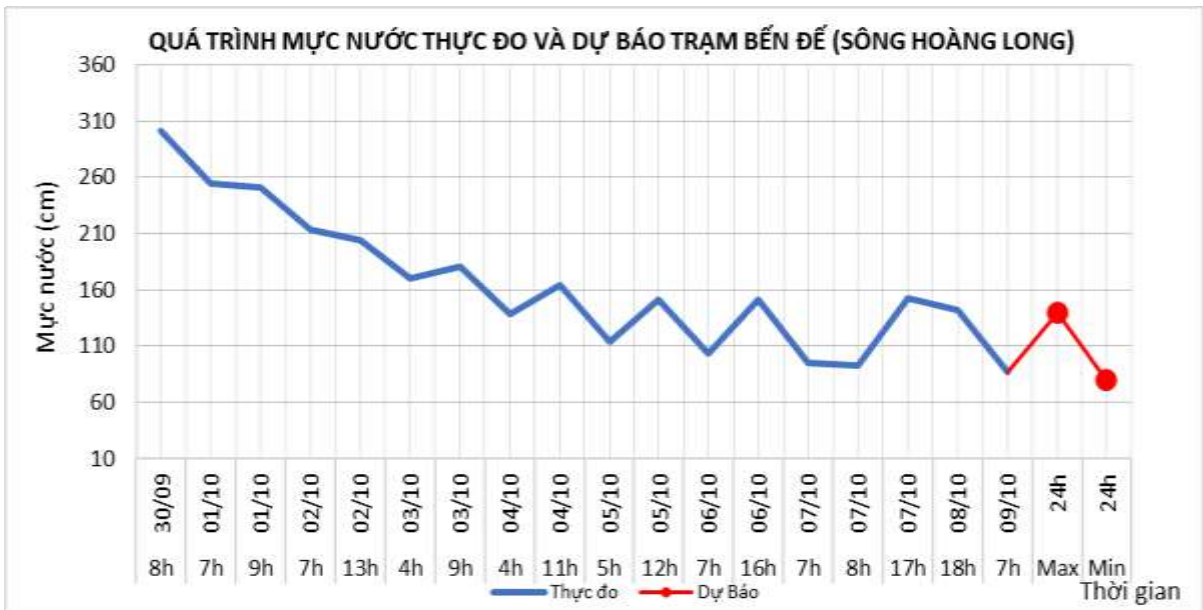
2.7. Lưu vực sông Hoàng Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé đang biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Hoàng Long tại Bến Đé tiếp tục biến đổi chậm và chịu ảnh hưởng của thủy triều.



3. Khu vực Bắc Trung Bộ

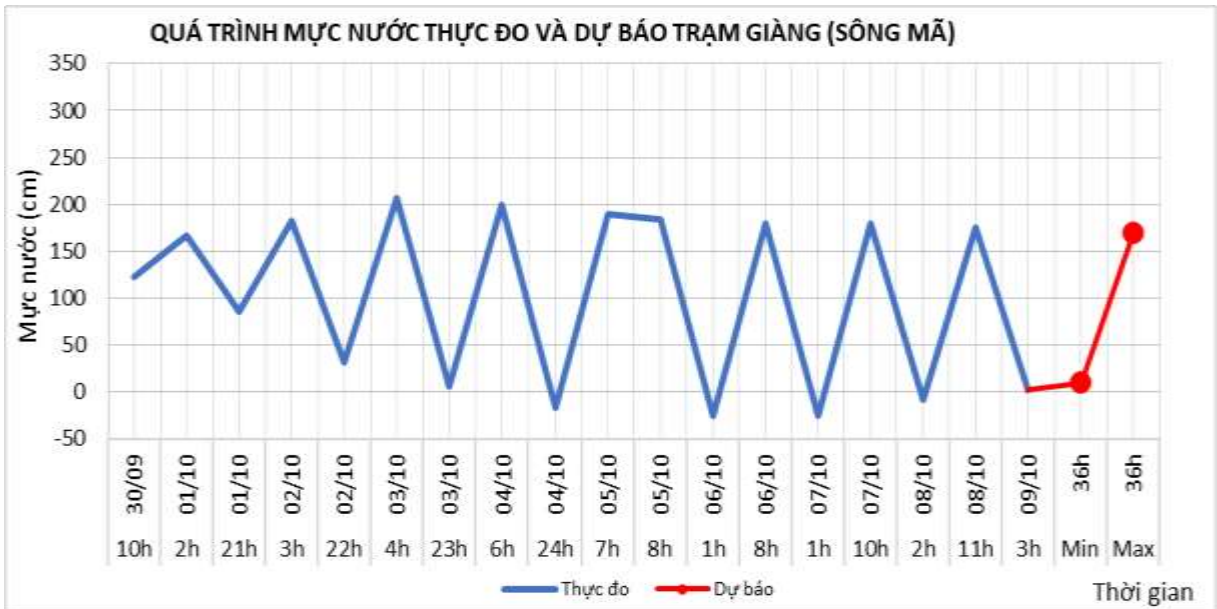
3.1. Lưu vực sông Mã

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu sông Mã biến đổi chậm, trung lưu dao động theo điều tiết hồ chứa, hạ lưu tại Giàng biến đổi theo triều.



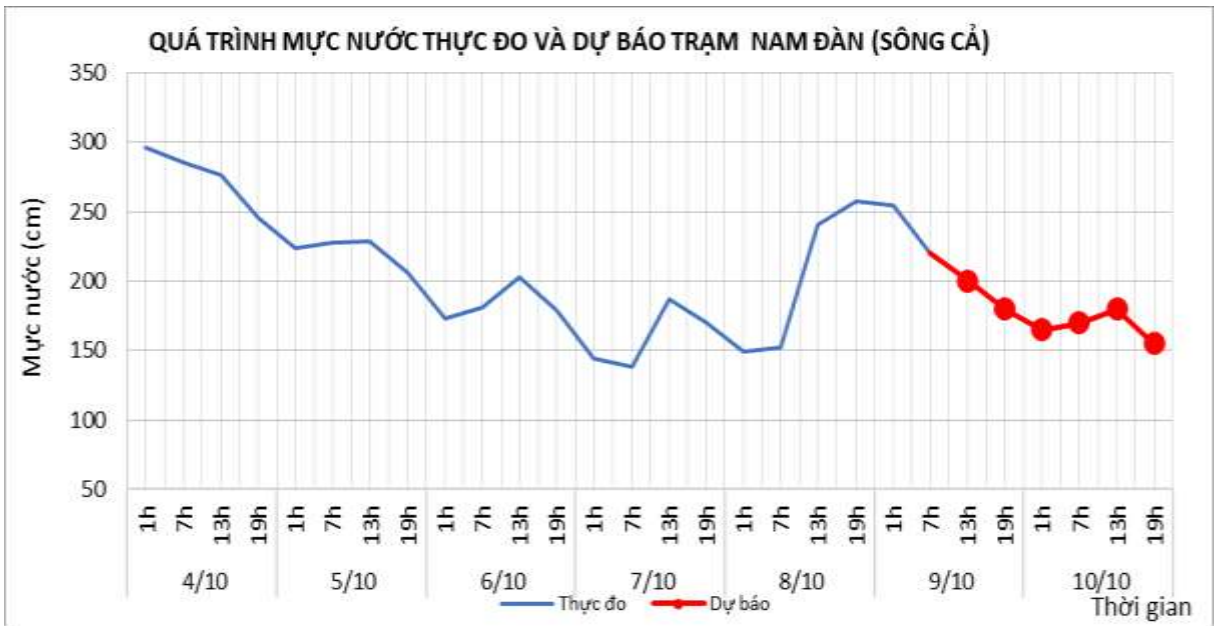
3.2. Lưu vực sông Cả

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Hôm qua (08/10), trên trung, hạ lưu sông Cả xuất hiện một đợt lũ nhỏ, biên độ từ 1,2-1,7m, đỉnh lũ còn ở dưới BĐ1; sau đó mực nước xuống dần.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, trung, hạ lưu có dao động.



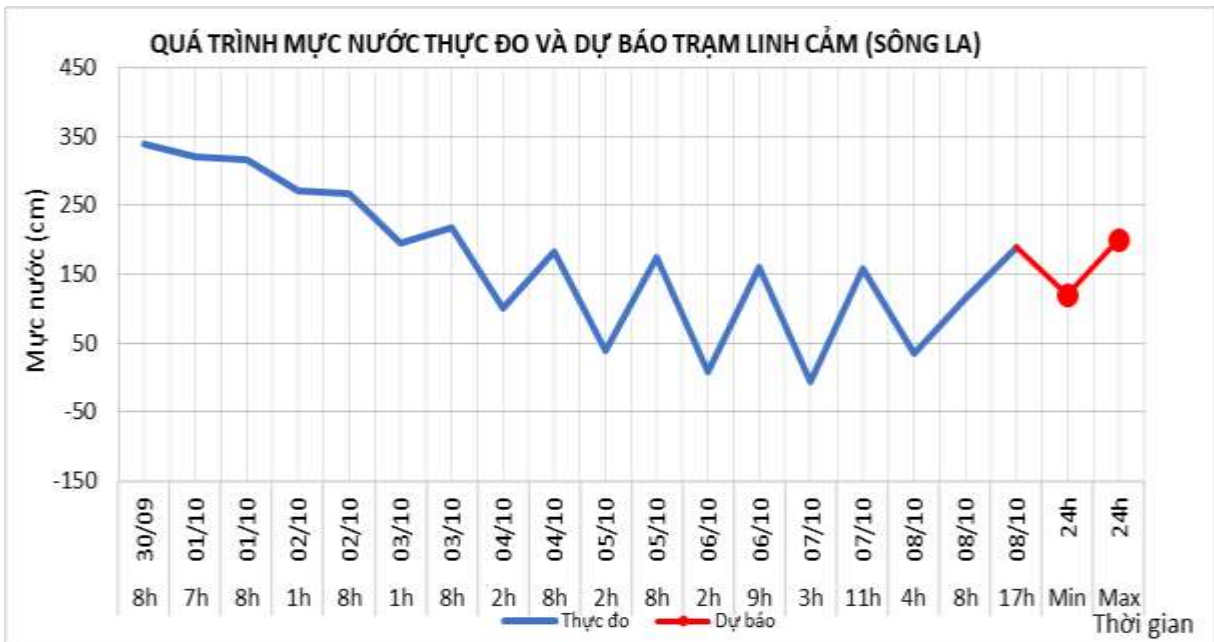
3.3. Lưu vực sông La

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Chiều tối qua (08/10), trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phô xuất hiện một đợt lũ, biên độ lũ từ 2,15-6,7m, đỉnh lũ còn ở dưới BĐ1, sau đó xuống; hạ lưu sông La tại Linh Cảm dao động theo triều.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Ngàn Sâu, Ngàn Phô tiếp tục xuống; hạ lưu sông La có dao động.



4. Khu vực Trung Trung Bộ

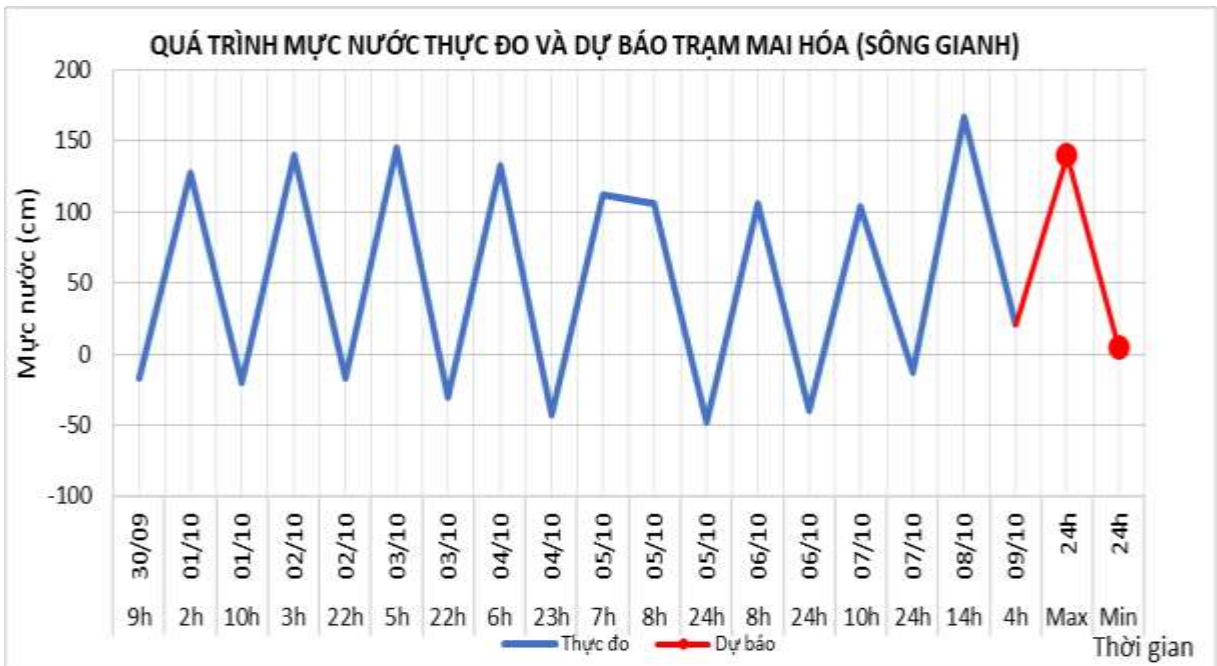
4.1. Lưu vực sông Gianh

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông có dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



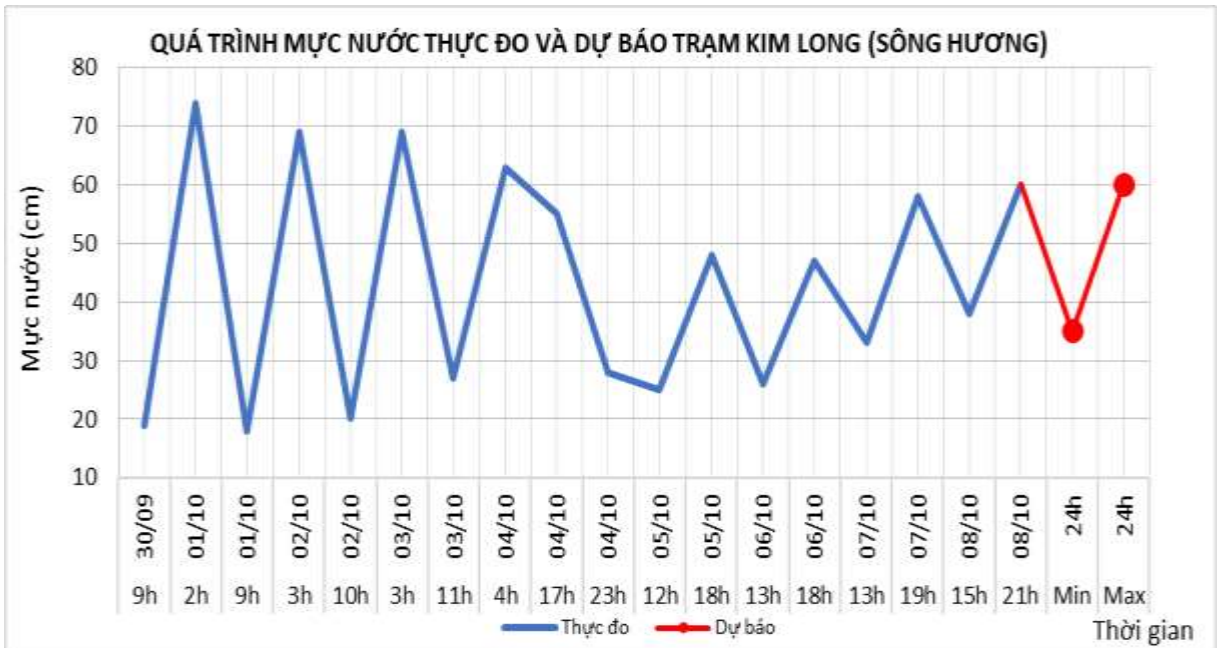
4.2. Lưu vực sông Hương

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động theo điều tiết hồ chứa.



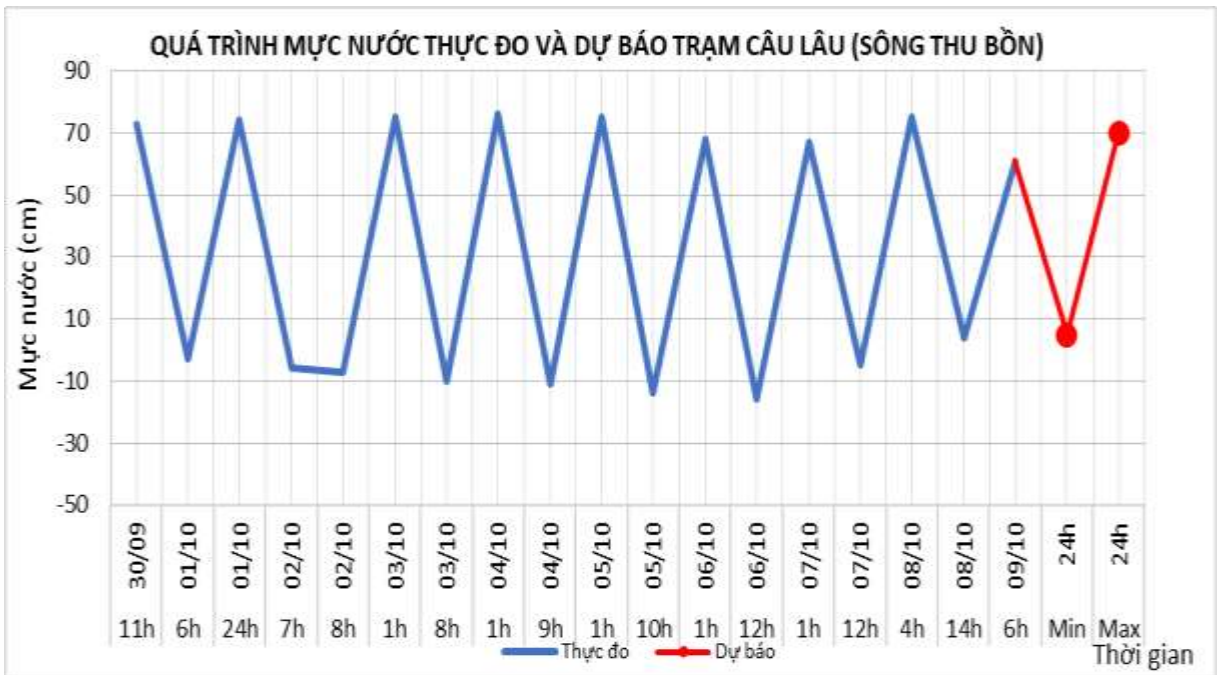
4.3. Lưu vực sông Vu Gia Thu Bồn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trung, thượng lưu biến đổi chậm, hạ lưu dao động theo triều.



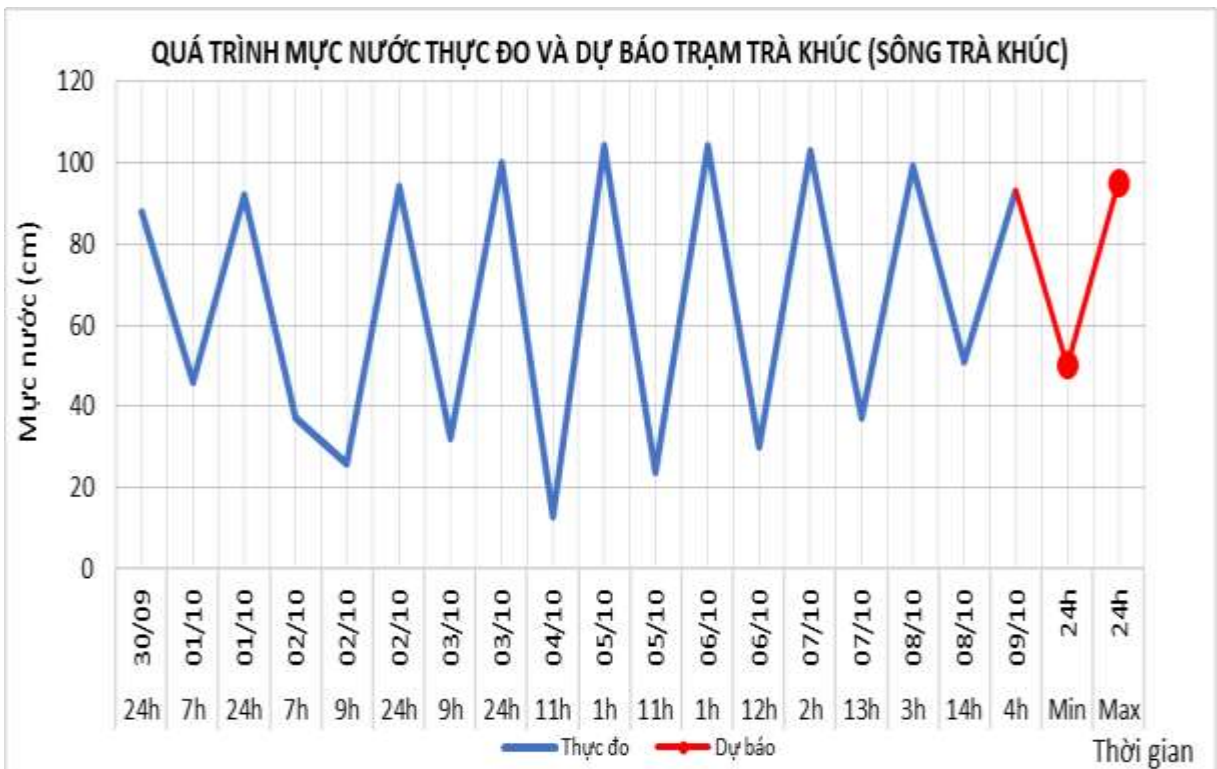
4.4. Lưu vực sông Trà Khúc

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



4.5. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Kiến Giang (Quảng Bình) có dao động, các sông khác biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.

5. Khu vực Nam Trung Bộ

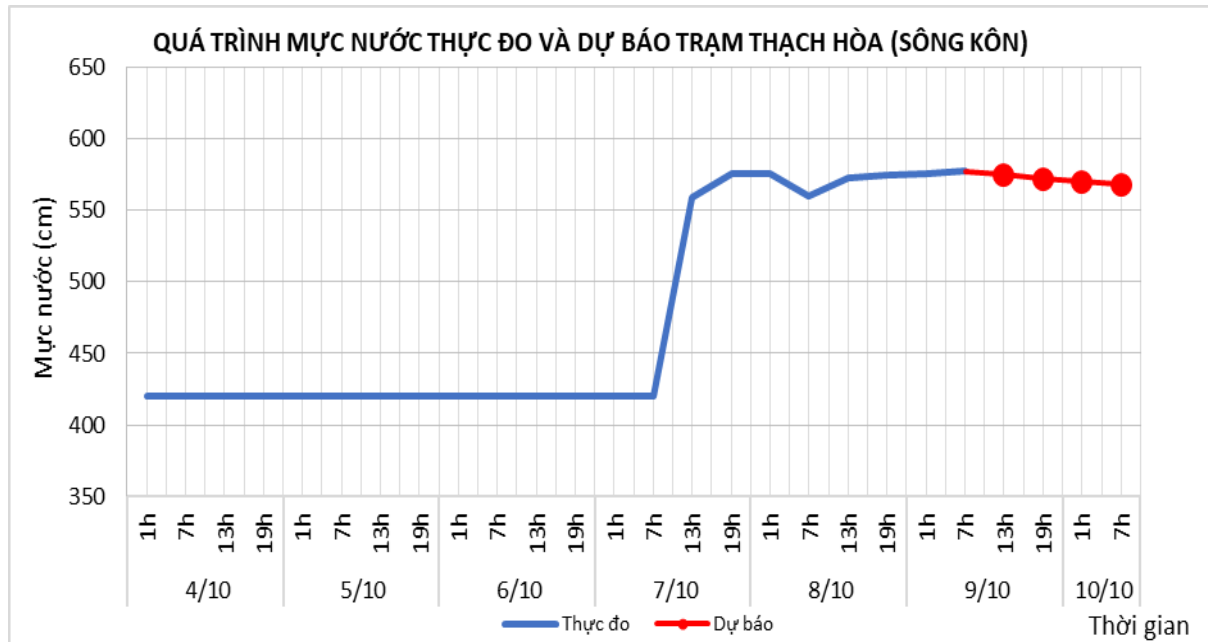
5.1. Lưu vực sông Côn

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước biến đổi chậm.



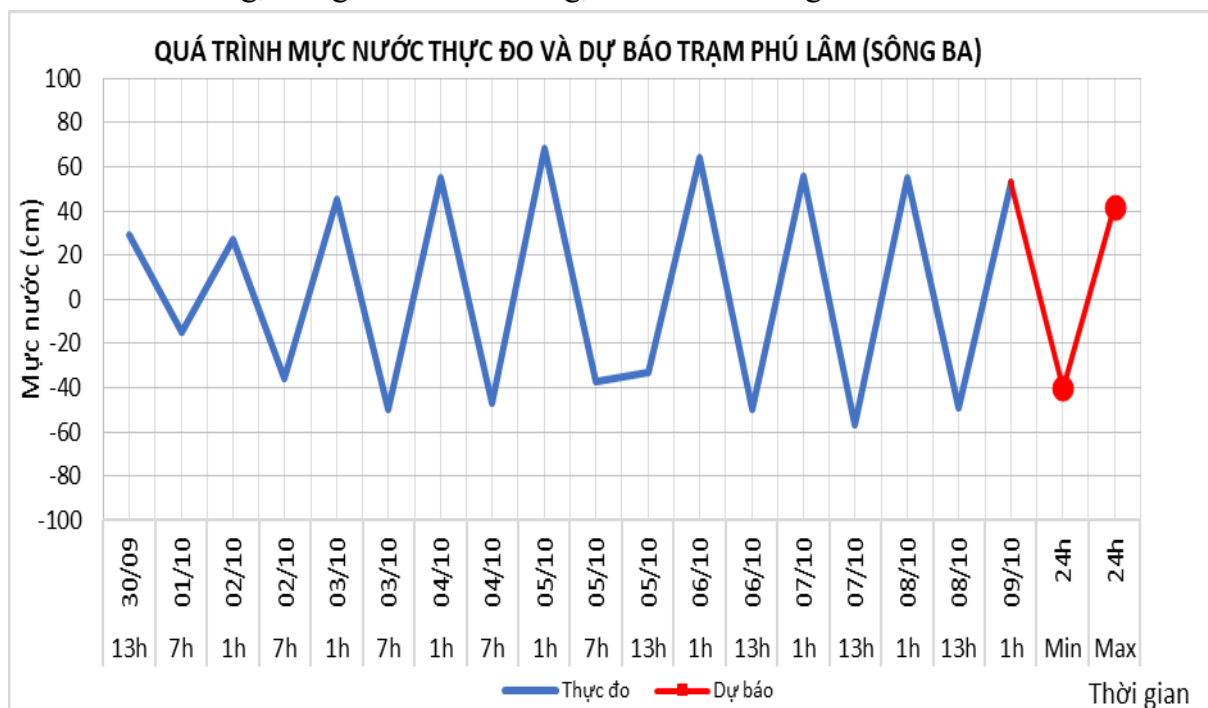
5.2. Lưu vực sông Ba

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước thượng, trung lưu sông Ba dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước thượng, trung lưu có dao động, hạ lưu dao động theo điều tiết của hồ chứa.



6. Khu vực Tây Nguyên

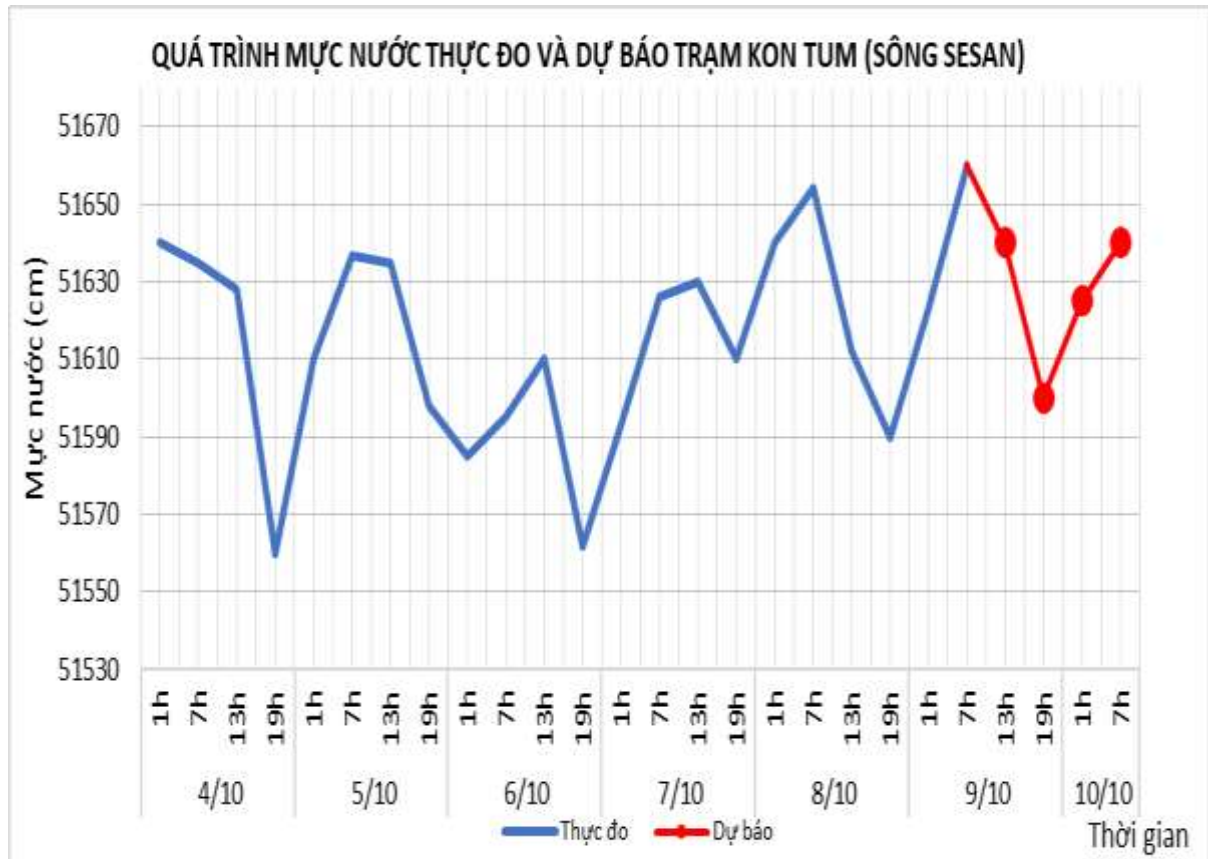
6.1. Lưu vực sông Sê San

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước các sông biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước các sông biến đổi chậm, hạ lưu sông Đăkbla dao động.



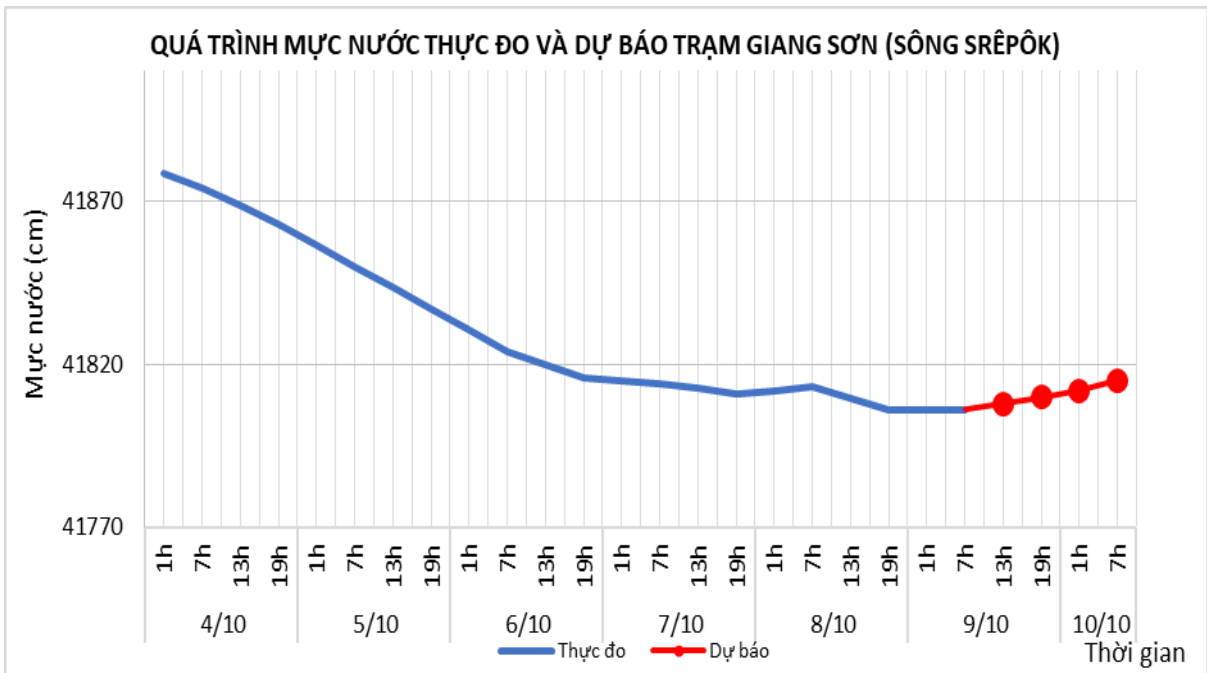
6.2. Lưu vực sông Srêpôk

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm, các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước sông Krông Ana biến đổi chậm; mức nước các sông khác dao động theo điều tiết của hồ chứa thủy điện.



6.3. Các sông khác

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước dao động.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước dao động.

7. Khu vực Nam Bộ

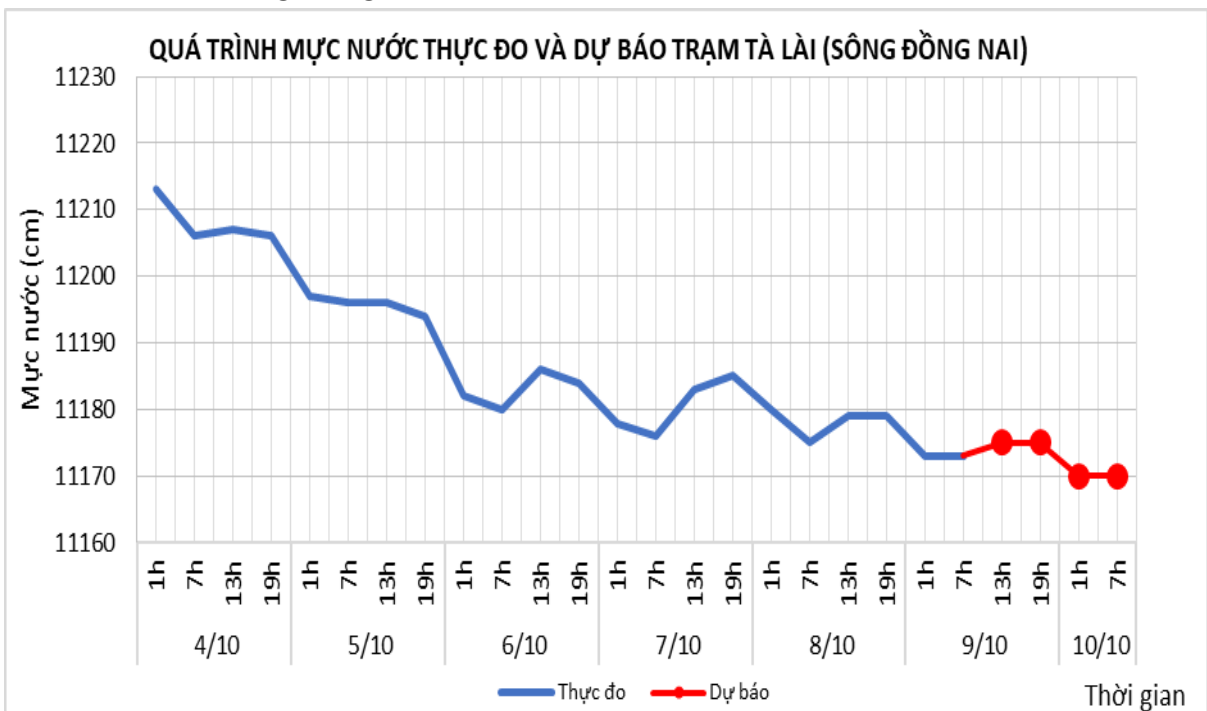
7.1. Lưu vực sông Đồng Nai

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước trên sông Đồng Nai biến đổi chậm.



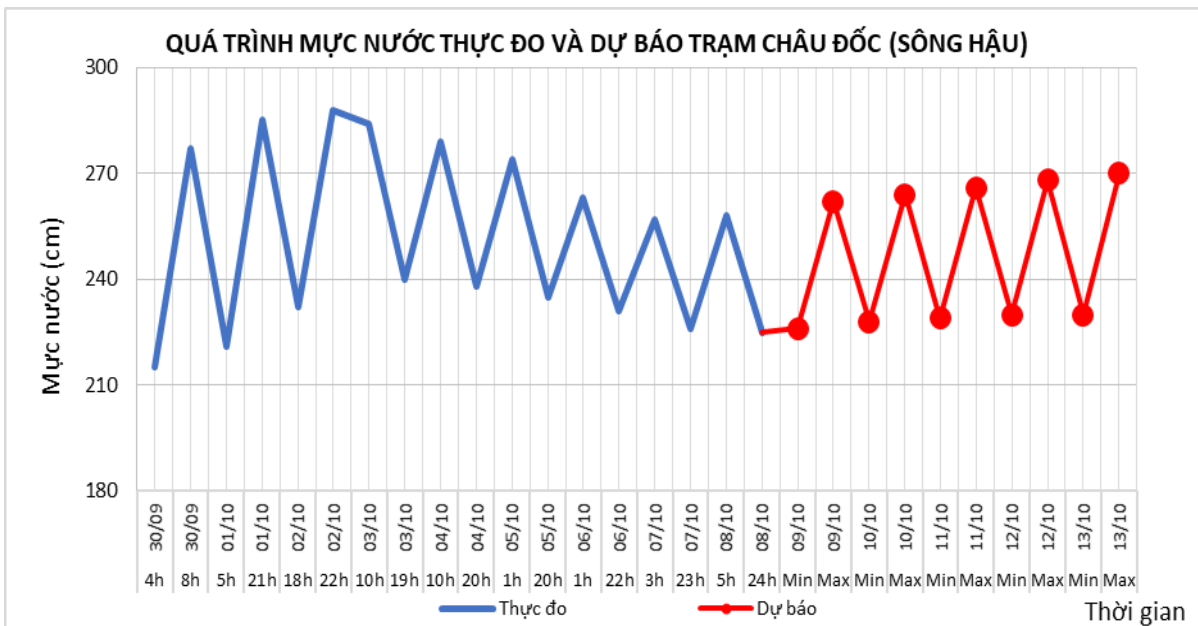
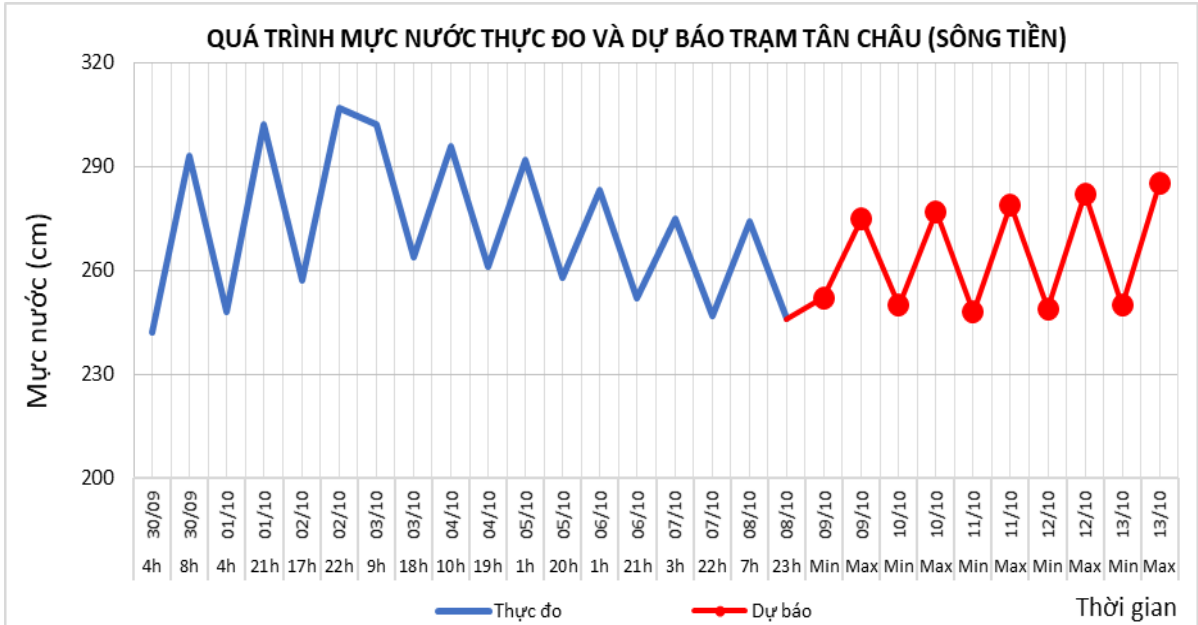
7.2. Lưu vực sông Cửu Long

a. Diễn biến tình hình thủy văn đã qua

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi theo triều. Mức nước cao nhất ngày 08/10 trên sông Tiền tại Tân Châu 2,74m, trên sông Hậu tại Châu Đốc 2,58m.

b. Dự báo, cảnh báo

Mức nước đầu nguồn sông Cửu Long biến đổi chậm theo triều. Đến ngày 13/10, mức nước cao nhất ngày tại Tân Châu ở mức 2,85m và tại Châu Đốc ở mức 2,70m.



II. Bảng mực nước, lưu lượng thực đo và dự báo các trạm

Sông	Trạm	Mực nước thực đo (cm)				Mực nước dự báo (cm)															
		13h-08/10	19h-08/10	1h-09/10	7h-09/10	13h-09/10		19h-09/10		1h-10/10		7h-10/10		13h-10/10		19h-10/10		1h-11/10		7h-11/10	
Đà	Hồ Hòa Bình (*)	798	537	238	512	600	↑	600	⇒	260	↓	500	↑								
Thao	Yên Bái	2606	2616	2609	2592	2585	↓	2580	↓	2575	↓	2570	↓								
Thao	Phú Thọ	1348	1335	1329	1328	1325	↓	1325	⇒	1320	↓	1315	↓								
Lô	Tuyên Quang	1436	1392	1398	1398	1370	↓	1350	↓	1380	↑	1400	↑								
Lô	Vụ Quang	660	642	612	590	570	↓	560	↓	530	↓	520	↓								
Hồng	Hà Nội	176	212	184	144	180	↑	210	↑	190	↓	150	↓	170	↑	200	↑	180	↓	160	↓
Cả	Nam Đàn	241	258	255	220	200	↓	180	↓	165	↓	170	↑	180	↑	155	↓				
Kôn	Thanh Hòa	573	575	576	577	575	↓	572	↓	570	↓	568	↓								
Đăkbla	Kon Tum	51612	51590	51623	51660	51640	↓	51600	↓	51625	↑	51640	↑								
Krông Ana	Giang Sơn	41807	41806	41806	41806	41808	↑	41810	↑	41812	↑	41815	↑								
Đồng Nai	Tà Lài	11179	11179	11173	11173	11175	↑	11175	⇒	11170	↓	11170	⇒								

Ghi chú: (*): $Q \text{ m}^3/\text{s}$

Sông	Trạm	Thực đo 24h và 36h qua (cm)				Dự báo 24h và 36h tới (cm)			
		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất		Mực nước cao nhất		Mực nước thấp nhất	
Cầu	Đáp Cầu	198	↑	131	⇒	180	↓	130	↓
Thương	Phủ Lạng Thương	173	↑	60	↑	165	↓	60	⇒
Lục Nam	Lục Nam	164	⇒	37	↑	160	↓	35	↓
Thái Bình	Phả Lại (**)	155	↑	47	↑	155	⇒	45	↓
Hoàng Long	Bến Đê	142	↓	87	↓	140	↓	80	↓
Mã	Giàng (**)	175	↓	-8	↑	170	↓	10	↑
La	Linh Cảm	190	↑	116	↑	200	↑	120	↑
Gianh	Mai Hóa	167	↑	21	↑	140	↓	5	↓
Hương	Kim Long	60	↑	38	↑	60	⇒	35	↓
Thu Bồn	Câu Lâu	61	↓	4	↑	70	↑	5	↑
Trà Khúc	Trà Khúc	93	↓	51	↑	95	↑	50	↓
Đà Rằng	Phú Lâm	53	↓	-49	↑	42	↓	-40	↑

Ghi chú: Các trạm (**) lấy giá trị thực đo 36 giờ qua và dự báo 36 giờ tới

Khu vực Nam Bộ:

Sông	Trạm	Mức nước cao nhất ngày										Mức nước thấp ngày													
		Thực đo		Dự báo								Thực đo		Dự báo											
		08/10	09/10	10/10	11/10	12/10	13/10	08/10	09/10	10/10	11/10	12/10	13/10												
Sông Tiền	Tân Châu	274	↓	275	↑	277	↑	279	↑	282	↑	285	↑	246	↓	252	↑	250	↓	248	↓	249	↑	250	↑
Sông Hậu	Châu Đốc	258	↑	262	↑	264	↑	266	↑	268	↑	270	↑	225	↑	226	↑	228	↑	229	↑	230	↑	230	→

Thời gian ban hành bản tin tiếp theo: 10h30' ngày 10/10

Tin phát lúc: 10h30'

**Người chịu trách nhiệm
ban hành bản tin**



Phùng Tiến Dũng